

(III) (43) Visàkhà

1. Một thời, Thế Tôn trú ở Sàvavatthi, tại Đông Viên, lâu đài mẹ của Migàrà. Rồi Visàkhà, mẹ của Migàrà đi đến Thế Tôn; sau khi đến, đánh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên. Thế Tôn nói với Visàkhà, mẹ của Migàrà đang ngồi một bên:

2. - Nay Visàkhà, ngày trai giới đầy đủ tám chi phần được thực hành, thời có được quả lớn, có lợi ích lớn, có rực rỡ lớn, có biến mãn lớn ... *(giống như kinh 42 với cả bài kệ, với những thay đổi cần thiết)*.

(IV) (44) Vāsettha

1. Một thời, Thế Tôn trú ở Vesàli, tại Mahāvana, ngôi nhà có nóc nhọn, rồi nam cư sĩ Vāsettha đi đến Thế Tôn; sau khi đến, đánh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên. Thế Tôn nói với nam cư sĩ đang ngồi một bên: ... *(Đức Phật nói lại như kinh 4,2 kể cả bài kệ, với những thay đổi cần thiết)* ...

2. Khi được nói như vậy, nam cư sĩ Vāsettha bạch Thế Tôn:

- Bạch Thế Tôn, nếu người bà con huyết thống thân mến của con thực hành ngày trai giới, với đầy đủ tám chi phần này, như vậy, các bà con huyết thống thân mến của con được hạnh phúc an lạc lâu dài.

Bạch Thế Tôn, nếu tất cả các Sát-đế-ly thực hành ngày trai giới, với đầy đủ tám chi phần, tất cả các được hạnh phúc an lạc lâu dài. Bạch Thế Tôn, nếu tất cả Bà-la-môn ... các Phệ-Xá ... các Thủ-đà thực hành ngày trai giới với đầy đủ tám chi phần, tất cả các Thủ-đà được hạnh phúc an lạc lâu dài.

3. - Như vậy là phải, này Vāsettha! Này Vāsettha, nếu tất cả các Sát-đế-ly thực hành ngày trai giới, với đầy đủ tám chi phần, tất cả các Sát Đế Ly được hạnh phúc an lạc lâu dài. Này Vāsettha, nếu tất cả Bà-lamôn ... các Phệ-Xá ... các Thủ-đà thực hành ngày trai giới với đầy đủ tám chi phần, tất cả các Thủ-đà sẽ được hạnh phúc an lạc lâu dài. Này Vāsettha, nếu thế giới chư Thiên, với các ác ma, các phạm thiên, hay quần chúng Sa-môn, Bà-la-môn thực hành ngày trai giới, với đầy đủ tám chi phần, như vậy, thế giới chư Thiên, các ác ma, các Phạm thiên, hay quần chúng Sa-môn, Bà-la-môn, sẽ được hạnh phúc an lạc lâu dài. Này Vāsettha, nếu các cây sàlả lớn này có thể thực hành ngày trai giới với đầy đủ tám chi phần, sẽ được hạnh phúc an lạc lâu dài, nếu chúng có tư duy, nói gì đến loài người.

(V) (45) Bojjhà

1. Một thời, Thế Tôn trú ở Sàvavatthi, tại Jetanava, khu vườn ông Anāthapindika. Rồi nữ cư sĩ Bojjhà đi đến Thế Tôn; sau khi đến, đánh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên. Thế Tôn nói với cư sĩ Bojjhà đang ngồi xuống một bên:

2. ... *(Thế Tôn nói lại kinh 42, kể cả bài kệ, với những thay đổi cần thiết)*...

(VI) (46) Tôn Giả Anuruddha

1. Một thời, Thế Tôn trú ở Kosambi, tại khu vườn Ghosita. Lúc bấy giờ Tôn giả Anuruddha, đang đi nghỉ ban ngày, ngồi Thiền tịnh. Rồi rất nhiều Thiên nữ với thân khả ái đi đến Tôn giả Anuruddha, sau khi đến, đánh lễ Tôn giả Anuruddha rồi đứng một bên. Đứng một bên, các Thiên nữ ấy thưa với Tôn giả:

- Chúng tôi là những thiên nữ với thân khả ái. Trên ba địa hạt, chúng tôi có quyền lực và có tự tại! Thưa Tôn giả, chúng tôi muốn có hình sắc như thế nào, chúng tôi liền được hình sắc ấy ngay lập tức. Chúng tôi muốn được tiếng như thế nào, chúng tôi liền được tiếng như thế ấy ngay lập tức. Chúng tôi muốn được lạc thọ như thế nào, chúng tôi liền được lạc ấy ngay lập tức. Thưa Tôn giả Anuruddha, chúng tôi là những thiên nữ với thân khả ái. Trên ba địa hạt, chúng tôi có quyền lực và có tự tại.

2. Rồi Tôn giả Anuruddha suy nghĩ: “Mong rằng các Thiên nữ này tất cả trở thành xanh, dung sắc xanh, y áo xanh, trang điểm xanh”. Rồi các Thiên nữ ấy, biết được tâm của Tôn giả Anuruddha, tất cả đều trở thành xanh, dung sắc xanh, y áo xanh, trang điểm xanh. Rồi Tôn giả Anuruddha suy nghĩ như sau:

“Mong rằng các Thiên nữ này tất cả trở thành vàng ... tất cả trở thành đỏ ... tất cả trở thành trắng, dung sắc trắng, y áo trắng, trang sức trắng. Rồi các Thiên nữ ấy, biết được tâm của Tôn giả Anuruddha, tất cả đều trở thành trắng, dung sắc trắng, y áo trắng, trang sức trắng. Rồi các Thiên nữ ấy, một người hát, một người múa, một người vỗ tay. Ví như năm loại nhạc khí, khéo hòa điệu, khéo chơi, khéo đánh bởi người thiện xảo, thời tiếng phát ra được đáng ưa, khả lạc, khả dục, khả ái, mê ly. Cũng vậy, là nhạc của các Thiên nữ khéo trang điểm ấy, tiếng phát ra được đáng ưa, khả lạc, khả dục, khả ái, mê ly. Nhưng Tôn giả Anuruddha giữ các căn nhiếp phục. Các Thiên nữ ấy nghĩ rằng: “Tôn giả Anuruddha không có thương thức”, liền biến mất tại chỗ.

3. Rồi Tôn giả Anuruddha, vào buổi chiều, từ Thiền định đứng dậy đi đến Thế Tôn; sau khi đến, đánh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, Tôn giả Anuruddha bạch Thế Tôn:

- Bạch Thế Tôn, ở đây, con đang đi nghỉ ban ngày, ngồi Thiền tịnh. Rồi rất nhiều Thiên nữ với thân khả ái đi đến con, sau khi đến, đánh lễ con rồi đứng một bên. Đứng một bên, các Thiên nữ ấy thưa với con:

- Chúng tôi là những thiên nữ với thân khả ái. Trên ba địa hạt, chúng tôi có quyền lực và có tự tại! Thưa Tôn giả, chúng tôi muốn có hình sắc như thế nào, chúng tôi liền được hình sắc ấy ngay lập tức. Chúng tôi muốn có tiếng như thế nào, chúng tôi liền được tiếng như thế ấy ngay lập tức. Chúng tôi muốn được

lạc thọ như thế nào, chúng tôi liền được lạc thọ ấy ngay lập tức. Thưa Tôn giả, Anurudha chúng tôi là những thiên nữ với thân hình khả ái. Trên ba địa hạt, chúng tôi có quyền lực và có tự tại.

2. Bạch Thế Tôn. Con suy nghĩ như sau: “Mong rằng các Thiên nữ này tất cả trở thành xanh, dung sắc xanh, y áo xanh, trang điểm xanh”. Rồi các Thiên nữ ấy, biết được tâm của con, tất cả đều trở thành xanh, dung sắc xanh, y áo xanh, trang điểm xanh. Rồi bạch Thế Tôn, con suy nghĩ như sau: “Mong rằng các Thiên nữ này tất cả trở thành vàng ... tất cả trở thành đỏ ... tất cả trở thành trắng, dung sắc trắng, y áo trắng, trang sức trắng. Rồi bạch Thế Tôn, các Thiên nữ ấy, biết được tâm của con, tất cả đều trở thành trắng, dung sắc trắng, y áo trắng, trang sức trắng. Rồi bạch Thế Tôn, các Thiên nữ ấy, một người hát, một người múa, một người vỗ tay. Ví như năm loại nhạc khí, khéo hòa điệu, khéo chơi, khéo đánh bởi người thiện xảo, thời tiếng phát ra được đáng ưa, khả lạc, khả dục, khả ái, mê ly. Cũng vậy, là nhạc của các Thiên nữ khéo trang điểm ấy, tiếng phát ra được dịu ngọt, đáng ưa, khả lạc, khả dục, khả ái, mê ly. Nhưng bạch Thế Tôn, con giữ các căn nhiếp phục. Các Thiên nữ ấy nghĩ rằng: “Con không có thưởng thức”, liền biến mất tại chỗ.

Bạch Thế Tôn, thành tựu bao nhiêu pháp, nữ nhân sau khi thân hoại mạng chung, được sanh cộng trú với các Thiên nữ ấy với thân khả ái?

4. - Nay, Anuruddha, đầy đủ tám pháp, nữ nhân sau khi thân hoại mạng chung, được sanh cộng trú với các Thiên nữ ấy với thân khả ái. Thế nào là tám?

5. Ở đây, này Anuruddha, nữ nhân đối với người chồng nào mẹ cha gả cho, vì muốn lợi ích, vì tìm hạnh phúc, vì lòng thương tưởng, vì lòng từ mẫn khởi lên đối với người ấy, nữ nhân dậy trước, đi ngủ sau cùng, vui lòng nhận mọi công việc, xử sự đẹp lòng, lời nói dễ thương. Những ai có người chồng kính trọng Sa-môn, Bà-la-môn như cha mẹ, nữ nhân ấy cung kính tôn trọng, đánh lễ, cúng dường, và khi họ đến, sẽ dâng hiến chỗ ngồi và nước. Phạm có những việc trong nhà, thuộc về len hay vải bông, ở đây, nữ nhân ấy thông thạo, không biếng nhác, tự tìm phương pháp làm, vừa đủ để tự mình làm, vừa đủ để sắp đặt người làm. Trong nhà người chồng, phạm có nô tỳ nào, hay người đưa tin, hay người công thợ, nữ nhân biết công việc của họ với công việc đã làm, biết sự thiếu sót của họ với công việc không làm; biết sức mạnh hay sức không mạnh của những người đau bệnh; biết chia các đồ ăn, loại cứng và loại mềm, mỗi người tùy theo từng phần của mình. Phạm có tiền bạc, lúa gạo, bạc và vàng người chồng đem về, nữ nhân ấy bảo vệ, phòng hộ chúng, giữ gìn để khỏi ăn trộm, ăn cắp, kẻ uống rượu, kẻ phá hoại. Nữ cư sĩ quy y Phật, quy y Pháp, Quy y Tăng. Nữ cư sĩ giữ giới, từ bỏ sát sanh, từ bỏ lấy của không cho, từ bỏ tà hạnh trong các dục, từ bỏ nói láo, từ bỏ đắm say rượu men, rượu náu. Nữ cư sĩ bố thí, sống ở gia đình với tâm từ từ bỏ uế của xan tham, bố thí rộng rãi, với bàn tay cởi mở, vui thích từ bỏ, sẵn sàng đáp ứng các yêu cầu, vui thích chia xẻ các vật dụng bố thí. Thành tựu tám pháp này, nữ nhân sau khi thân hoại mạng chung, được sanh cộng trú với các chư Thiên ấy với thân khả ái.

Hãy thương yêu thương chồng

Luôn nỗ lực cố gắng

Người đem lại lạc thú

Chớ khinh thường người chồng

Chớ làm chồng không vui

Chớ làm chồng tức tối

Với những người ganh tị

Chồng cung kính những ai

Hãy đánh lễ tất cả

Vì nàng người có trí

Hoạt động thật nhanh nhẹn

Giữa các người làm việc

Xử sự thật khả ái

Biết giữ tài sản chồng

Người vợ xử như vậy

Làm thỏa mãn ước vọng,

Ưa thích của người chồng,

Sẽ được sanh tại chỗ

Các chư Thiên khả ái.

(VII) (47) Visàkhà

1. Một thời, Thế Tôn trú ở Sàvavatthi, tại Đông viên, lâu đài mẹ của Migàrà. Rồi Visàkhà, mẹ của Migàrà đi đến Thế Tôn; sau khi đến, đánh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên. Thế Tôn nói với Visàkhà, mẹ của Migàrà đang ngồi một bên:

2. ... (Thế Tôn thuyết như kinh số 46 và bài kệ, với những thay đổi cần thiết).

(VIII) (48) Nakulamàtà

1. Một thời, Thế Tôn trú ở giữa dân chúng Bhagga, tại núi Summuràma, rừng Bhesakala, tại vườn Lộc Uyển. Rồi nữ dân chúng Nakulamàtà đi đến Thế Tôn; sau khi đến, đánh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên. Rồi Thế Tôn nói với nữ gia chủ Nakulamàtà đang ngồi một bên:

2. ... (Thế Tôn thuyết như kinh số 46 và bài kệ, với những thay đổi cần thiết) .

(IX) (49) Ở Đồi Này

1. Một thời, Thế Tôn trú ở Sàvavatthi, tại Đông viên, lâu đài mẹ của Migàrà. Rồi Visàkhà, mẹ của Migàrà đi đến Thế Tôn; sau khi đến, đánh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên. Thế Tôn nói với Visàkhà, mẹ của Migàrà đang ngồi một bên:

2. - Này Visàkhà, đây đủ bốn pháp, nữ nhân thành tựu sự chiến thắng ở đồi này. Đồi này rơi vào tầm tay của nàng. Thế nào là bốn?

3. Ở đây, này Visàkhà, nữ nhân có khả năng khéo làm các công việc, biết thâm nhiếp các người phục vụ, sở hành vừa ý chồng, biết giữ gìn tài sản cất chứa. Này Visàkhà, thế nào là nữ nhân có khả năng khéo làm các công việc?

4. Ở đây, này Visàkhà, nữ nhân phạm có những công việc trong nhà, thuộc về len hay vải bông, ở đây, nữ nhân ấy thông thạo, không biếng nhác, tự tìm phương pháp làm, vừa đủ để tự mình làm, vừa đủ để sắp đặt người làm. Như vậy, này Visàkhà, là nữ nhân có khả năng khéo làm những công việc. Và này Visàkhà, thế nào là nữ nhân biết thâm nhiếp các người phục vụ?

5. Ở đây, này Visàkhà, trong nhà người chồng, phạm có nô tỳ nào, hay người đưa tin, hay người công thợ, nữ nhân biết công việc của họ với công việc đã làm, biết sự thiếu sót của họ với công việc không làm; biết sức mạnh hay sức không mạnh của những người đau bệnh; biết chia các đồ ăn, loại cứng và loại mềm, mỗi người tùy theo từng phần của mình. Như vậy, này Visàkhà, là nữ nhân biết thâm nhiếp những người phục vụ. Và này Visàkhà, thế nào là nữ nhân sở hành vừa ý chồng?

6. Ở đây, này Visàkhà, nữ nhân, những gì người chồng không vừa ý, dầu cho có vì sanh mạng, nàng cũng không làm. Như vậy, này Visàkhà, là nữ nhân sở hành vừa ý chồng. Và này Visàkhà, thế nào là nữ nhân biết giữ gìn tài sản thâm hoạch được?

7. Ở đây, này Visàkhà, Phạm có tiền bạc, lúa gạo, bạc và vàng người chồng đem về, nữ nhân ấy bảo vệ, phòng hộ chúng, giữ gìn để khỏi bọn ăn trộm, ăn cắp, kẻ uống rượu, kẻ phá hoại. Như vậy, là nữ nhân biết giữ gìn tài sản thâm hoạch được.

Thành tựu bốn pháp này, này Visàkhà, nữ nhân thành tựu với sự chiến thắng ở đồi. Đồi nay rơi vào trong tầm tay của nàng.

8. Này Visàkhà, đây đủ bốn pháp, nữ nhân thành tựu sự chiến thắng ở đồi sau. Đồi sau rơi vào tầm tay của nàng. Thế nào là bốn?

9. Ở đây, này Visàkhà, nữ nhân đầy đủ lòng tin, đầy đủ giới đức, đầy đủ bố thí, đầy đủ trí tuệ. Và này Visàkhà, thế nào là nữ nhân đầy đủ lòng tin?

10. Ở đây, này Visàkhà, nữ nhân có lòng tin, tin tưởng ở sự giác ngộ của Như Lai: “Đây là Thế Tôn, bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều ngự Trượng phu, Thiên Nhân Sư, Phật, Thế Tôn “. Như vậy, này Visàkhà, là nữ nhân đầy đủ lòng tin. Và này Visàkhà, thế nào là nữ nhân đầy đủ giới đức?

11. Ở đây, này Visàkhà, từ bỏ sát sanh, từ bỏ lấy của không cho, từ bỏ tà hạnh trong các dục, từ bỏ nói láo, từ bỏ đắm say rượu men, rượu nẫu. Như vậy, này Visàkhà, là nữ nhân đầy đủ giới đức. Và này Visàkhà, thế nào là nữ nhân đầy đủ bố thí?

12. Ở đây, này Visàkhà, nữ nhân sống ở gia đình với tâm tư từ bỏ cấu uế của xan tham, bố thí rộng rãi, với bàn tay cởi mở, vui thích từ bỏ, sẵn sàng đáp ứng các yêu cầu, vui thích chia xẻ các vật dụng bố thí. Như vậy, này Visàkhà, là nữ nhân đầy đủ bố thí. Và này Visàkhà, thế nào là nữ nhân đầy đủ trí tuệ?

13. Ở đây, này Visàkhà, nữ nhân có trí tuệ, thành tựu trí tuệ về sanh diệt, với Thánh thể nhập đưa đến chơn chánh đoạn diệt khổ đau. Như vậy, này Visàkhà, là nữ nhân đầy đủ trí tuệ.

Thành tựu bốn pháp này, này Visàkhà, nữ nhân thành tựu sự chiến thắng ở đồi sau. Đồi sau rơi vào trong tầm tay của nàng.

Khéo làm các công việc

Thâm nhiếp người phục vụ

Sở hành vừa ý chồng

Giữ gìn của cất chứa

Đầy đủ tín và giới

Bố thí, không xan tham

Rửa sạch đường thượng đạo

Đến đời sau an lành

Như vậy là tám pháp

Nữ nhân có đầy đủ

Được gọi bậc có giới

Trú pháp, nói chân thật

Đủ mười sáu hành tướng

Thành tựu tám chi phần

Nữ cư sĩ như vậy

Với giới hạnh đầy đủ

Sanh làm vị Thiên nữ

Với thân thật khả ái.

(X) (50) Đời Nay

... (Thế Tôn nói lại kinh 49 và cả bài kệ cho các Tỷ-kheo).